

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2015

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Sơn La, tỉnh Sơn La của Công ty Thủy điện Sơn La và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Thủy điện Sơn La (có địa chỉ tại số 56, đường Lò Văn Giá, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Thủy điện Sơn La.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Đà.
4. Vị trí công trình khai thác, sử dụng nước:

- Tuyến đập và nhà máy xây dựng tại thị trấn Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Hồ chứa nằm trên địa bàn các tỉnh Sơn La, Lai Châu và Điện Biên.

- Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Đập	2377708	499141
		2376656	499538
2	Cửa nhận nước	2377453	499298
3	Nhà máy	2377540	499416

5. Chế độ khai thác: Hồ chứa thủy điện Sơn La hoạt động theo chế độ điều tiết năm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: Công suất lắp máy 2.400MW, lưu lượng lớn nhất qua nhà máy là 3.462 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: bằng các hạng mục công trình với các thông số như trong hồ sơ thiết kế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nộp kèm theo Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước.

8. Thời hạn của Giấy phép là 10 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty thủy điện Sơn La:

1. Thực hiện đúng các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý, vận hành các hồ Hòa Bình, Bản Chát, Huội Quảng và Lai Châu trong việc đảm bảo an toàn chống lũ và đảm bảo nhu cầu sử dụng nước ở hạ du.

4. Bảo đảm vận hành công trình an toàn; không gây biến đổi lớn đến chế độ dòng chảy phía hạ lưu công trình; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

5. Giám sát chặt chẽ mực nước hồ Sơn La, đảm bảo việc vận hành công trình không gây ảnh hưởng lớn đến các hoạt động sản xuất, dân sinh của các địa phương phía thượng lưu hồ chứa.

6. Xây dựng phương án để đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân.

7. Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; khai thác, sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường hồ chứa theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc trồng bù diện tích rừng đã bị mất do việc xây dựng công trình thủy điện Sơn La hoặc đóng góp kinh phí trồng rừng theo quy định trong trường hợp các địa phương không bố trí được quỹ đất để trồng rừng mới.

9. Trường hợp sử dụng mặt nước hồ chứa thủy điện Sơn La để nuôi trồng thủy sản, kinh doanh du lịch, giải trí thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước chấp thuận bằng văn bản.

10. Hằng năm, lập kế hoạch điều tiết nước hồ chứa trên cơ sở quy trình vận hành hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, yêu cầu giảm lũ, cấp nước hạ du và kết quả dự báo tình hình biến đổi dòng chảy của cơ quan khí tượng thủy văn; thông báo kế hoạch điều tiết nước cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có hồ chứa và vùng hạ du hồ.

11. Bố trí thiết bị, nhân lực để thực hiện việc vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước của công trình, quan trắc, khí tượng, thủy văn và dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa thủy điện Sơn La theo quy định.

12. Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc, tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng nước tại công trình thủy điện Sơn La.

13. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và sự ổn định của công trình, Công ty thủy điện Sơn La có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý.

14. Đóng góp kinh phí cho hoạt động bảo vệ rừng thuộc phạm vi lưu vực của hồ chứa thủy điện Sơn La và tham gia các hoạt động bảo vệ, phát triển rừng đầu nguồn.

15. Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty thủy điện Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu công trình thủy điện Sơn La còn tiếp tục khai thác, sử dụng nguồn nước sông Đà với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì Công ty thủy điện Sơn La phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty Thủy điện Sơn La (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN.

gc

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thái Lai